ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI**

Địa chỉ: **Số 10, đường Nguyễn Văn Huyên, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội**
Điện thoại: **(024)37673896** Email: **vanthu@dtdl.edu.vn**
Fax: **(84-4)38336184** Website: **www.dtdl.edu.vn**

# QUY TRÌNH
# XÉT CẢNH BÁO KẾT QUẢ HỌC TẬP

**Mã hóa: QT15/QLĐT**
**Ban hành lần: 01**
**Hiệu lực từ ngày: ...../...../.....**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: .../QĐ-CĐĐTĐL ngày .../.../2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội)*

| NGƯỜI SOẠN THẢO | TRƯỞNG ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH | HIỆU TRƯỞNG |
|---|---|---|
| Nguyễn Thị Ngọc Dung | Nguyễn Thị Hương | TS. Trần Xuân Ngọc |

# BẢNG THEO DÕI THAY ĐỔI TÀI LIỆU

| Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung | Trang/ phần liên quan đến việc sửa đổi | Mô tả nội dung sửa đổi | Lần ban hành/ lần sửa đổi | Ngày hiệu lực |
|---|---|---|---|---|
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

## 1. Mục đích, phạm vi áp dụng

a. Mục đích:

Quy trình này quy định thống nhất nội dung, trình tự, trách nhiệm, cách thức tổ chức các giai đoạn trong quá trình tổ chức xét cảnh báo kết quả học tập đối với học sinh- sinh viên.

b. Phạm vi áp dụng:

Áp dụng đối với tất cả các phòng, khoa, bộ môn có liên quan và Học sinh - sinh viên được xét cảnh báo kết quả học tập trong Trường Cao đẳng Điện tử- Điện lạnh Hà Nội

## 2. Định nghĩa và từ viết tắt

a. Định nghĩa: (Không có định nghĩa)

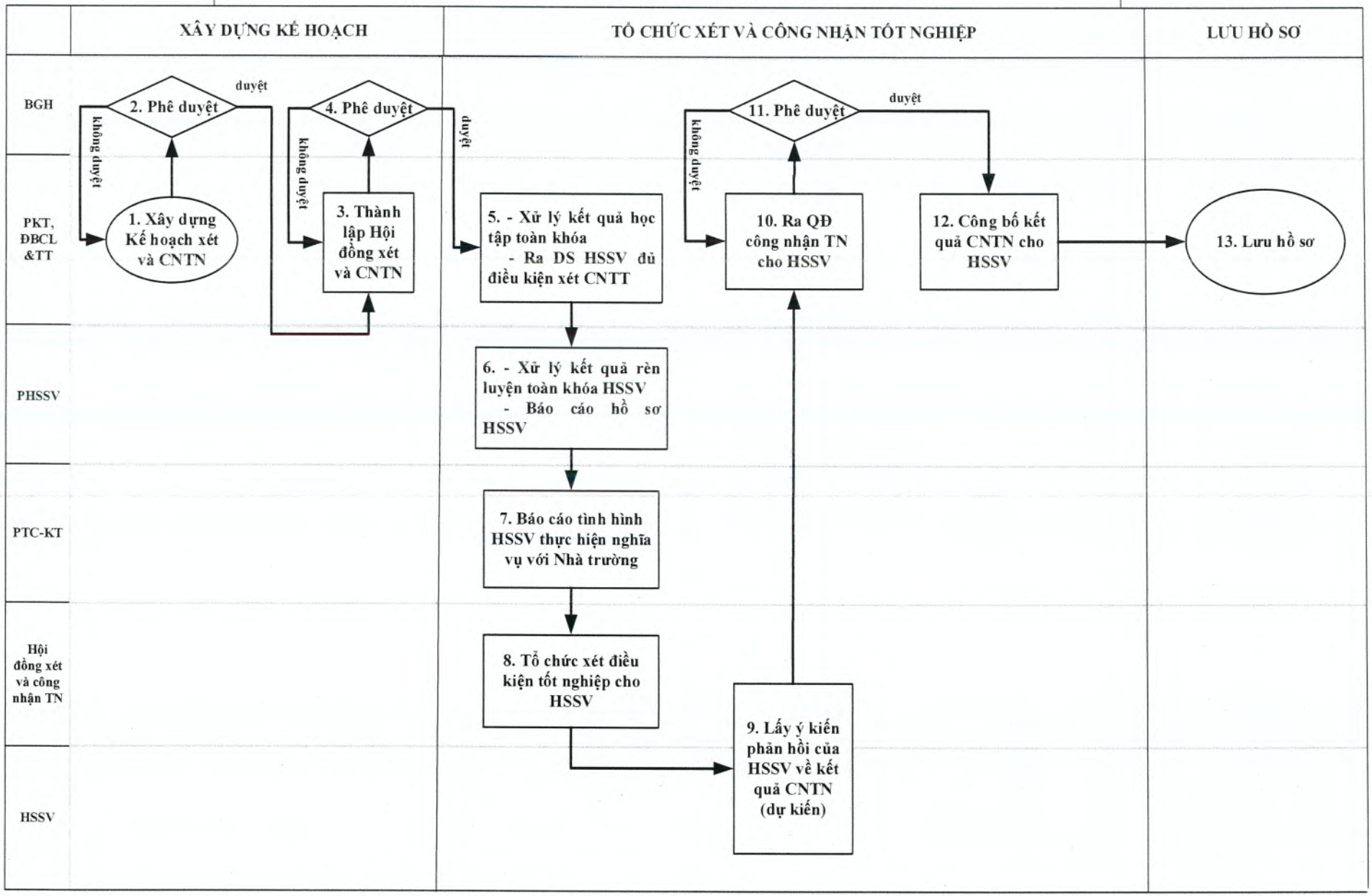
b. Từ viết tắt:

| | |
|---|---|
| - HĐ : | Hội đồng |
| - PQLĐT: | Phòng Quản lý đào tạo |
| - PKT- ĐBCL: | Phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng |
| - PTCKT: | Phòng Tài chính - Kế toán |
| - QĐ: | Quyết định |
| - HSSV: | Học sinh -Sinh viên; |
| - CBKQHT: | Công nhận tốt nghiệp |

**3. Lưu đồ** *(Xem trang 3)*

**4. Đặc tả** *(Xem trang 4 đến 7)*

# QUY TRÌNH XÉT VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP



# ĐẶC TẢ QUY TRÌNH XÉT CẢNH BÁO KẾT QUẢ HỌC TẬP

| TT | Tên bước công việc | Nội dung | Bộ phận/ Người thực hiện | Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện | Kết quả đạt được | Hạn hoàn thành | Biểu mẫu |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Xây dựng kế hoạch xét cảnh báo kết quả học tập | - Căn cứ tiến độ đào tạo năm học PQLĐT tham mưu xây dựng kế hoạch xét cảnh báo kết quả học tập trình BGH phê duyệt | PQLĐT | | Kế hoạch xét CBKQHT | Tháng 9 hằng năm | BM01.QT- 15.PQLĐT |
| 2 | Phê duyệt | Ký duyệt Kế hoạch xét CBKQHT | BGH | PQLĐT | Kế hoạch xét cảnh báo kết quả học tập đã được phê duyệt | | BM01.QT- 15.PQLĐT |
| 3 | Thành lập hội đồng xét cảnh báo kết quả học tập | Căn cứ vào kế hoạch xét cảnh báo kết quả học tập, Trưởng PQLĐT tham mưu thành lập HĐ xét CNTN. Phòng QLĐT soạn thảo quyết định trình Hiệu trưởng ký duyệt và ban hành. | PQLĐT | | QĐ thành lập HĐ xét CBKQHT | Tháng 09 hằng năm | BM02.QT- 15.PQLĐT |
| 4 | Phê duyệt | Ký duyệt Quyết định thành lập Hội đồng xét CBKQHT | Hiệu trưởng | PQLĐT | QĐ thành lập HĐ xét CBKQHT đã được phê duyệt | | BM02.QT- 15.PQLĐT |
| 5 | Xử lý kết quả học từng học kỳ | - Căn cứ vào kết quả điểm học tập các học kỳ của HSSV; Phòng QLĐT xử lý kết quả học theo kỳ của HSSV. Từ đó lập danh sách HSSV thuộc diện bị cảnh báo KQHT. | Phòng QLĐT | Khoa chuyên môn. GVCN và phòng KK&ĐBCL | Danh sách HSSV thuộc diện bị cảnh báo KQHT (Dự kiến) | Chậm nhất 1 tuần trước khi họp xét | BM03.QT- 15.PQLĐT |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **6** | Tổ chức xét cảnh báo kết quả học tập đối với HSSV | - Căn cứ vào kết quả học tập, kết quả xét cảnh báo các kỳ học trước; Phòng QLĐT tập hợp hồ sơ, danh sách HSSV thuộc diện cảnh báo trình Hội đồng xét CBKQHT.<br>- HĐ xét CBKQHT tổ chức họp xét CBKQHT cho HSSV. | HĐ xét CBKQHT. | Thành viên trong QĐ thành lập HĐ xét báo KQHT | - Danh sách HSSV thuộc diện bị cảnh báo KQHT (Dự kiến)<br>- Biên bản họp xét CBKQHT. | Theo kế hoạch đã ban hành | BM03.QT- 15.PQLĐT<br>BM04.QT- 15.PQLĐT |
| **7** | Lấy ý kiến phản hồi của HSSV về kết quả CBKQHT (dự kiến) | - Sau khi HĐ họp xét và có kết quả CBKQHT của HSSV (dự kiến), HĐ xét CNTN giao cho PQLĐT thực hiện lấy ý kiến phản hồi của HSSV về kết quả CBKQHT (dự kiến) được công khai trên Website, bảng tin.<br>- Trong thời gian công khai niêm yết, Phòng QLĐT có trách nhiệm tiếp nhận đơn khiếu nại về kết quả CBKQHT của HSSV và báo cáo HĐ xem xét, giải quyết (nếu có). | HĐ xét CBKQHT<br>PQLĐT | PQLĐT<br>PTS&TT<br>HSSV<br>HĐ xét CBKQHT | Danh sách HSSV thuộc diện bị cảnh báo KQHT được công khai, niêm yết<br>- Đơn xin rà soát lại kết quả cảnh báo kết quả học tập đối với HSSV (nếu có) | 7 ngày làm việc<br>3 ngày (nếu có) | BM03.QT- 15.PQLĐT<br>BM07.QT- 15.P QLĐT |
| **8** | Soạn QĐ cảnh báo kết quả học tập đối với HSSV | Phòng Phòng QLĐT soạn thảo quyết định cảnh báo kết quả học tập đối với HSSV trình Hiệu trưởng phê duyệt | Phòng QLĐT | | Quyết định cảnh báo kết quả học tập đối với HSSV | Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày họp HĐ xét CBKQHT | BM08.QT- 15.PQLĐT<br>BM09.QT- 15.PQLĐT<br>BM10.QT- 15.PQLĐT |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **9** | Phê duyệt | Ký duyệt Quyết định cảnh báo kết quả học tập đối với HSSV | Hiệu trưởng | Phòng QLĐT | Quyết định cảnh báo kết quả học tập đối với HSSV đã được phê duyệt | | BM08.QT- 15.PQLDT<br>BM09.QT- 15.PQLĐT<br>BM10.QT- 15.PQLĐT |
| **10** | Công bố kết quả CBKQHT cho HSSV | Phòng QLĐT công khai và gửi QĐ cảnh báo kết quả học tập đối với HSSV tới các đơn vị trong toàn trường và HSSV. | Phòng QLĐT | Phòng TS và truyền thông | | Theo kế hoạch đã ban hành | |
| **11** | Lưu hồ sơ | Lưu trữ hồ sơ theo quy định | Phòng QLĐT | | Hồ sơ xét cảnh báo kết quả học tập đối với HSSV | | |

**5. Các công cụ/biểu mẫu/hướng dẫn**

| STT | Tên công cụ/biểu mẫu/hướng dẫn | Mã hoá | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Kế hoạch xét cảnh báo KQHT | BM01.QT- 16.PQLĐT | |
| 2 | Quyết định hội đồng cảnh báo KQHT | BM02.QT- 16.PQLĐT | |
| 3 | Danh sách HSSV thuộc diện bị cảnh báo KQHT (Dự kiến) | BM03.QT- 16.PQLĐT | |
| 4 | Bảng tổng hợp cảnh báo KQHT | BM04.QT- 16.PQLĐT | |
| 5 | Biên bản họp xét cảnh báo KQHT | BM06.QT- 16.PQLĐT | |
| 6 | Đơn xin rà soát lại kết quả cảnh báo KQHT | BM07.QT- 16.PQLĐT | |
| 7 | Danh sách HSSV thuộc diện cảnh báo KQHT | BM08.QT- 16.PQLĐT | |
| 8 | Quyết định cảnh báo KQHT | BM10.QT- 16.PQLĐT | |

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Quyết định 292/CĐ-ĐTĐLHN ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội

3. Tài liệu tập huấn của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.